

KHAI MẠC TRONG THỂ KỶ HỌP THỨ NĂM, QUỐC HỘI KHÓA XV

(Tiếp theo trang 1)

Sáng ngày 22/5, tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Quốc hội khóa XV đã khai mạc trong thể kỷ họp thứ năm.

Dự phiên khai mạc kỳ họp có các đồng chí: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ. Cùng dự có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam.

Đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cùng các đại biểu Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình dự kỳ họp.

Phát biểu khai mạc kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ: Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV diễn ra ngay sau thành công tốt đẹp của Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, là kỳ họp có ý nghĩa quan trọng cả về công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Kỳ họp được chia làm 2 đợt, họp tập trung tại Nhà Quốc hội: đợt 1 từ ngày 22/5 đến ngày 10/6; đợt 2 từ ngày 19/6 đến ngày 24/6. Dự kiến trong 23 ngày làm việc, Quốc hội sẽ xem xét, quyết định những nội dung quan trọng sau:

Thứ nhất, về công tác lập pháp: Quốc hội sẽ xem xét, thông qua 8 dự án luật, gồm: Luật Bảo vệ quyền lợi người

tiêu dùng (sửa đổi); Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Giá (sửa đổi); Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Luật Phòng thủ dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Quốc hội cũng xem xét, ban hành 3 nghị quyết quy phạm pháp luật: Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (sửa đổi); Nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Tại kỳ họp này, Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Luật Viễn thông (sửa đổi); Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Căn cước công dân (sửa đổi); Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Thứ hai, về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước: Quốc hội xem xét báo cáo của Chính phủ về

đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023; phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021. Đồng thời, xem xét, quyết định các nội dung quan trọng về: Giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án còn lại thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; việc tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, ngày 11/1/2022 của Quốc hội; chủ trương đầu tư dự án đường giao thông tỉnh DT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hồ chứa nước Ka Đà, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Thứ ba, về hoạt động giám sát tối cao: Quốc hội sẽ nghe Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV; xem xét báo cáo về công tác thực hiện

tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn. Tại kỳ họp này, lần đầu tiên Quốc hội sẽ thảo luận tại hội trường về báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng sẽ xem xét một số báo cáo của các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, MTTQ Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước...

Tại kỳ họp này, Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao "Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng". Quốc hội cũng sẽ xem xét, thông qua các nghị quyết về chương trình giám sát và thành lập đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2024.

Thứ tư, về công tác nhân sự: Quốc hội sẽ xem xét, quyết định công tác nhân sự, theo đó Quốc hội sẽ xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV, miễn nhiệm và bầu chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội; xem xét, phê chuẩn việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tại kỳ họp này, Quốc hội sẽ xem xét, cho ý kiến và thông qua những nội dung rất quan

trọng, thu hút sự quan tâm và kỳ vọng rất lớn của cử tri, nhân dân cả nước cũng như đồng bào ta ở nước ngoài.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội đề nghị các vị đại biểu Quốc hội phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu kỹ lưỡng, thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc, chất lượng để các quyết sách của Quốc hội thực sự đống hành, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Sau phát biểu khai mạc kỳ họp của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Quốc hội đã nghe trình bày báo cáo và báo cáo thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV.

Trước đó, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các vị đại biểu Quốc hội đã đặt vòng hoa và vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

VŨ SƠN TÙNG
(Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh)

VỀ CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

1. Căn cứ pháp lý

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Thông báo kết luận số 947-TB/TU, ngày 14/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý rác thải sinh hoạt bằng lò đốt rác tại các xã, thị trấn và việc thu gom, xử lý chất thải rắn của các cơ sở sản xuất công nghiệp.

Văn bản số 1875/UBND-KTTNMT, ngày 23/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý rác thải sinh hoạt bằng lò đốt rác tại các xã, thị trấn và việc thu gom, xử lý chất thải rắn của các cơ sở sản xuất công nghiệp.

2. Một số quy định của pháp luật về xử lý chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, quy định:

- Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt.
- Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
- Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật này. Không khuyến khích đầu tư cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt chỉ có phạm vi phục vụ trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã.
- Chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý bằng công nghệ

phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chính phủ quy định lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp.

5. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

2.2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP:

Điều 59. Lựa chọn chủ đầu tư, chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Việc lựa chọn chủ đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đấu thầu theo hình thức đối tác công tư, xây dựng và đầu thầu. Trường hợp cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư ngoài ngân sách thì chủ đầu tư trực tiếp quản lý, vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn do mình đầu tư hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác làm chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo các quy định của pháp luật.
- Chủ đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau:
 - Vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường của Việt Nam; tuân thủ hợp đồng xử lý đã ký kết và các cam kết với chính quyền địa phương;
 - Là chủ công nghệ hoặc có hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định. Trường hợp sử dụng công nghệ xử lý có xuất xứ từ các nước châu Âu, nhóm các nước công nghiệp phát triển mà khác với quy định kỹ thuật của các quy chuẩn kỹ thuật môi trường về

quản lý chất thải của Việt Nam thì khí thải, nước thải phải đáp ứng các tiêu chuẩn tương ứng của các quốc gia đó và các quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khí thải, nước thải của Việt Nam;

c) Phải hoàn trả mặt bằng và tự chịu trách nhiệm về toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng, chi phí tháo dỡ công trình và các chi phí khác có liên quan trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hợp đồng đã ký với chính quyền địa phương.

3. Việc lựa chọn chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt để quản lý, vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 60. Lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp:

- Công nghệ chôn lấp trực tiếp là việc chôn lấp chất thải trực tiếp trong bãi chôn lấp theo quy định mà chưa qua xử lý bằng các biện pháp khác.
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi đấu tư mới hoặc đưa vào vận hành các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt ưu tiên đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; bảo đảm giảm dần tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đáp ứng mục tiêu về quản lý tổng hợp chất thải rắn do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ phát triển.
- Điều 63. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt.**
 - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau:
 - Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 75, khoản 2 Điều 76, khoản 1 Điều 77, khoản 2 và khoản 6 Điều 78, khoản 6 Điều 79, khoản 5 Điều 80 Luật Bảo vệ môi trường;
 - Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; phân công trách nhiệm quản lý cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân

cấp dưới về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định;

c) Ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tái chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện nội dung quản lý chất thải rắn trong quy hoạch có liên quan theo thẩm quyền; lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau:

- Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt;
- Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt;
- Tiến hành triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau:

- Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường;
- Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn;
- Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

2.3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT:

Điều 28. Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Về công nghệ:
 - Có khả năng tiếp nhận, phân loại chất thải, xử lý mùi, nước rỉ rác, khí thải, linh hoạt trong kết hợp các công nghệ khác, xử lý các loại chất thải rắn khác nhau; có khả năng mở

rộng công suất, thu hồi năng lượng, xử lý các chất thải thu cấp; mức độ phù hợp về quy mô xử lý;

b) Mức độ tự động hóa, nội địa hóa của dây chuyền thiết bị; tỷ lệ xử lý, tái sử dụng, tái chế, chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt; mức độ tiên tiến của công nghệ xử lý; độ bền của thiết bị, dây chuyền công nghệ; xuất xứ của các trang thiết bị; tính đồng bộ của thiết bị trong dây chuyền công nghệ, khả năng sử dụng, thay thế các loại linh kiện, phụ tùng trong nước, tỷ lệ nội địa hóa của hệ thống công nghệ, thiết bị;

c) Ưu tiên công nghệ đã được ứng dụng thành công, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thiết bị xử lý, tái chế chất thải và phù hợp với điều kiện Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ; công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Về môi trường và xã hội:

- Bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;
- Tiết kiệm diện tích sử dụng đất;

c) Tiết kiệm năng lượng, khả năng thu hồi năng lượng trong quá trình xử lý;

d) Khả năng đào tạo nhân lực địa phương tham gia quản lý, vận hành thiết bị, bảo dưỡng và bảo trì thiết bị.

3. Về kinh tế:

- Chi phí xử lý phù hợp với khả năng chi trả của địa phương hoặc không vượt quá mức chi phí xử lý được cơ quan có thẩm quyền công bố;
- Khả năng tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động tái chế chất thải;

c) Tiềm năng và giá trị kinh tế mang lại từ việc tái sử dụng chất thải, năng lượng và các sản phẩm có ích được tạo ra sau xử lý;

d) Nhu cầu thị trường; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sau khi xử lý được áp dụng;

d) Tính phù hợp trong chi phí xây dựng và lắp đặt thiết bị; chi phí vận hành; chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.

(còn nữa)

TẠO CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC...

(Tiếp theo trang 1)

năm 2022; trong đó, thu từ thuế, phí sau khi trừ tiền sử dụng đất thực hiện 1.718 tỷ đồng, đạt 22,4% dự toán, bằng 76,5% so với cùng kỳ năm 2022. Đối với số thu tháng 5/2023, đến ngày 19/5 tổng thu nội địa thực hiện đạt 202 tỷ đồng, lũy kế đạt 2.630 tỷ đồng, đạt 25,8% dự toán trung ương, đạt 23,2% dự toán của tỉnh; trong đó, thu từ thuế, phí sau khi trừ tiền sử dụng đất 1.870 tỷ đồng, đạt 24,3% dự toán.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Cục Thuế tỉnh làm rõ hơn kết quả đạt được của từng chỉ tiêu thu, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, các nhân tố làm giảm số thuế phát sinh, đồng thời dự tính tiến thuế thu được, các khoản thuế còn dư địa trong những tháng cuối năm.

Phát biểu kết luận, đồng chí Nguyễn Khắc Thành, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: Bên cạnh nguyên nhân khách quan vẫn còn có những nguyên nhân chủ quan khiến số thu ngân sách của tỉnh đạt thấp, đó là sự chủ động, trách nhiệm, trần trở trong công tác thu ngân sách chưa cao; chưa có sự kiên quyết, dứt khoát thực hiện theo quy định của pháp luật đối với một số khoản thu; công tác phối hợp giữa Cục Thuế tỉnh với các sở, ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách chưa được chặt chẽ, đồng bộ. Chính vì thế, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu trong thời gian tới cần tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo thu ngân sách nhà nước tỉnh; trong phân công và tổ chức thực hiện phải rõ ràng, quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải phát huy mỗi quan hệ đoàn kết, thống nhất, tập trung bản bạc, dân chủ thảo luận; mỗi cán bộ ngành thuế phải chủ động, quyết tâm, nỗ lực, có nhiều đổi mới, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh còn nhiều khó khăn như hiện nay. Đồng chí yêu cầu ngay sau buổi làm việc ngành thuế phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành chỉ thị về tăng cường các giải pháp thu ngân sách trong những tháng cuối năm; tổ chức phân tích, đánh giá, phân loại, đối chiếu xác định chính xác các khoản nợ thuế có khả năng thu, trên cơ sở đó tăng cường áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với tiền thuế đất, Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tập trung rà soát các doanh nghiệp đang sử dụng đất nhưng chưa tính tiền thuế đất, các doanh nghiệp còn nợ tiền thuế đất để tham mưu giải pháp chỉ đạo thu kịp thời. Cục Thuế tỉnh phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thu nợ thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu triệt để các khoản nợ thuế vào ngân sách nhà nước. Đối với ngành thuế, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo chuyển biến trong công tác thu ngân sách nhà nước ngay trong tháng tới; triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế theo đúng quy định vào ngân sách nhà nước; tập trung rà soát, kiểm tra, giám sát, đối chiếu hồ sơ kê khai của người nộp thuế; chủ động khai thác những khoản thu còn dư địa chưa thực hiện thu triệt để, chú trọng thu thuế bảo vệ môi trường và thu thuế, phí của các cơ sở sang, chiết nạp gas; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh cải cách hành chính tạo thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

Đến nay, công tác thu ngân sách nhà nước của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng vẫn còn một số vướng mắc, đặc biệt là dịch Covid-19; kiểm tra lại kế hoạch tổ chức thực hiện các khâu của kỳ thi, bám sát hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Làm tốt công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi, tập huấn cho cán bộ làm thi việc xử lý các tình huống phát sinh trong tổ chức coi thi và nghiệp vụ coi thi. Đồng thời, quán triệt đến học sinh những ứng dụng được phép và không được phép mang vào phòng thi.

Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo kỳ thi đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến, đề xuất của các đại biểu để hoàn thiện kế hoạch phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo kỳ thi; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bảo đảm kỳ thi diễn ra theo đúng kế hoạch, an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đạt kết quả cao.

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023...

(Tiếp theo trang 1)

vật chất, an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, điện, nước, thông tin liên lạc, hỗ trợ thí sinh và người nhà thí sinh trong quá trình diễn ra kỳ thi...

Phát biểu kết luận, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo kỳ thi có báo thống nhất với 2 dự thảo kế hoạch tổ chức kỳ thi và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo kỳ thi. Đồng chí đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung nhiệm vụ phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch Covid-19; kiểm tra lại kế hoạch tổ chức thực hiện các khâu của kỳ thi, bám sát hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Làm tốt công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi, tập huấn cho cán bộ làm thi việc xử lý các tình huống phát sinh trong tổ chức coi thi và nghiệp vụ coi thi. Đồng thời, quán triệt đến học sinh những ứng dụng được phép và không được phép mang vào phòng thi.

Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo kỳ thi đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến, đề xuất của các đại biểu để hoàn thiện kế hoạch phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo kỳ thi; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bảo đảm kỳ thi diễn ra theo đúng kế hoạch, an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đạt kết quả cao.

DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI PHÍA NAM THÀNH PHỐ THÁI BÌNH Hoàn thành gần 80% khối lượng đào đắp nền đường

Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai phía Nam thành phố Thái Bình, đoạn từ cầu gang S1 đến đường Chu Văn An kéo dài có tổng chiều dài 8,4km, điểm đầu giao với quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Tự Tân (Vũ Thư), điểm cuối tại nút giao với đường Chu Văn An, thuộc địa phận xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình). Tuyến đường được đầu tư xây dựng theo quy mô thiết kế đường phố chính đô thị chủ yếu, vận tốc thiết kế 80km/giờ, bề rộng mặt đường xe chạy 20,5m.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về nguồn cung vật liệu san lấp nhưng với tinh thần khắc phục khó khăn, chủ động các nguồn cát san lấp trong tỉnh và các tỉnh lân cận, đơn vị thi công nhanh trương thi công trên những đoạn tuyến đã được bản giao mặt bằng; hiện đang triển khai thi công các hạng mục của cầu Kiến Giang, cầu gang S1; thi công cấu kiện dầm sẵn và hoàn thành 5 công hợp trên tuyến; thi công đào đắp nền đường, trải vải địa kỹ thuật, thi công cọc cát xử lý nền đất yếu tại các vị trí đã giải phóng mặt bằng đạt gần 80% khối lượng dự án. Đến nay, giá trị giá trị ngân cho dự án đạt trên 200 tỷ đồng, trong đó giá trị xây lắp đạt trên 160 tỷ đồng. Tuy nhiên, trên tuyến hiện còn vướng mặt bằng gần 200m đoạn qua khu dân cư các xã Song An, Hòa Bình và 1,2km đoạn thuộc địa phận xã Tự Tân (Vũ Thư).

NGUYỄN THỜI

THÁI THUY Cấp phát 8.000kg hóa chất Chlorine phòng, chống dịch bệnh thủy sản

Để chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh cho thủy sản vụ xuân hè năm 2023, nhất là dịch bệnh đốm trắng trên tôm nuôi, huyện Thái Thụy đã cấp phát 8.000kg hóa chất Chlorine từ nguồn hỗ trợ của tỉnh cho các xã có diện tích nuôi tôm phòng, chống dịch bệnh cho thủy sản và khoanh vùng, ngăn chặn dịch bệnh đốm trắng lây lan ra diện rộng.

Cụ thể, huyện cấp phát cho các xã: Thái Độ (4.800kg), Thụy Trường (1.500kg), Thụy Xuân (1.000kg), Thụy Hải (700kg). Ngay sau khi nhận được hóa chất hỗ trợ của tỉnh, các xã đã cấp phát cho các hộ nuôi tôm bị mắc bệnh để xử lý mầm bệnh trong ao nuôi, đồng thời tổ chức xử lý nguồn nước bên ngoài khu vực ao, trong khu nuôi trồng thủy sản.

TRẦN TUẤN